

Số: 30/2019/QĐST- DS

Bắc Giang, ngày 14 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào Điều 48; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 218; Điều 219; Điều 271; khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 14/3/2019, nguyên đơn là anh Bùi Quang M có đơn xin rút đơn khởi kiện, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bao gồm ông Kiều D, bà Ngô Thị H; ông Phan Đình H; Chị Nguyễn Thị T; Bà Vương Thị Đ; Anh Nguyễn Văn M, chị Đinh Thị T; Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị N; Ông Cao Văn L, bà Nguyễn Thị H; Ông Đặng Ngọc Q, bà Nguyễn Thị P; Ông Đinh Công T, bà Nguyễn Thị B; Ông Hoàng Văn T, bà Nguyễn Thị T; Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam rút yêu cầu độc lập.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự đã thụ lý 90/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2018 về việc “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”, giữa:

+ **Nguyên đơn:** Anh Bùi Quang M, sinh năm 1996

Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Đại diện theo ủy quyền của anh M là Bà Bùi Thị M1, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số nhà 71, phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

+ **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số 12, ngõ 277, tổ 1, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

+ **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Bùi Thị D, sinh năm 1998

Địa chỉ: Số 12, ngõ 277, tổ 1, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Kiều D, sinh năm 1960

3. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1962.

Cùng địa chỉ: Số nhà 01, ngõ 6, cạnh trạm y tế phường M, đường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

4. Ông Phan Đình H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số nhà 07, ngõ 18, đường Trường học, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

5. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số nhà 19, ngõ 277, đường M, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

6. Bà Vương Thị Đ, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số nhà 08, Ngõ 277, đường M, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

7. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1975

8. Chị Đinh Thị T, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Thôn T2, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

9. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963

10. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: Xóm Đ, thôn T3, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

11. Ông Cao Văn L, sinh năm 1960

12. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

13. Ông Đặng Ngọc Q, sinh năm 1960

14. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: thôn T2, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

15. Ông Đinh Công T, sinh năm 1970

16. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Thôn T3, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

17. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1973

18. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Thôn T2, xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

19. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Văn H - Giám đốc - Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh thành phố B Bắc Giang II.

Địa chỉ: Số 28, đường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

+ **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Minh:** Ông Nguyễn Văn H - Luật sư, văn phòng luật sư Hải và Cộng sự

Địa chỉ: Số nhà 06, đường N, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

+ **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà L, chị D:** Bà Ông Thị T - Luật sư, văn phòng luật sư Vũ Anh Hùng.

Địa chỉ: Số 120, đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

2. Đình chỉ với các yêu cầu độc lập của ông Kiều D, bà Ngô Thị H; ông Phan Đình H; Chị Nguyễn Thị T; Bà Vương Thị Đ; Anh Nguyễn Văn M, chị Đinh Thị T; Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị N; Ông Cao Văn L, bà Nguyễn Thị H; Ông Đặng Văn Quảng, bà Nguyễn Thị P; Ông Đinh Công T, bà Nguyễn

Thị B; Ông Hoàng Văn T, bà Nguyễn Thị T; Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

3. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

3.1. Đường sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự.

3.2. Trả lại Anh Bùi Quang M số tiền tạm ứng án phí 8.125.000 đồng (Tám triệu một trăm hai mươi năm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000041 ngày 13/04/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B.

3.3. Trả lại ông Phan Đình H số tiền tạm ứng án phí 875.000 đồng (Tám trăm bảy mươi năm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2012/07014 ngày 11/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B.

3.4. Trả lại ông Kiều D và bà Ngô Thị H số tiền tạm ứng án phí 1.375.000 đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2012/07099 ngày 11/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B.

3.5. Trả lại chị Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2012/07100 ngày 11/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B.

3.6. Trả lại ông Hoàng Văn T số tiền tạm ứng án phí 875.000 đồng (Tám trăm bảy mươi năm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2012/07020 ngày 11/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B.

3.7. Trả lại anh Nguyễn Văn M và chị Đinh Thị T số tiền tạm ứng án phí 875.000 đồng (Tám trăm bảy mươi năm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2012/07016 ngày 11/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B.

3.8. Trả lại ông Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí 925.000 đồng (Chín trăm hai mươi năm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2012/07017 ngày 11/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B.

3.9. Trả lại ông Cao Văn L số tiền tạm ứng án phí 1.375.000 đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2012/07018 ngày 11/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B.

3.10. Trả lại ông Đặng Ngọc Q số tiền tạm ứng án phí 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2012/07018 ngày 11/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B.

3.11. Trả lại ông Đinh Công T số tiền tạm ứng án phí 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2012/07019 ngày 11/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B.

3.12. Trả lại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000223 ngày 30/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B.

4. Về chi phí tố tụng: Anh Bùi Quang M phải chịu 4.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Xác nhận anh Bùi Quang M đã thi hành xong.

5. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. B,
- CCTHADS TP. B,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Hảo